

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2021.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hoài**.
2. Bà **Hứa Thị Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Đài Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Chu Thị T** - Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Làng Má, xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 12/12; Hôm nay vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C** - Sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Địa chỉ: Thôn Làng Vàng, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh H; Hôm nay vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01-02-2021 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của chị **Chu Thị T** trình bày: Chị **T** và anh **Hoàng Văn C** trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 10/2009, nhưng đến ngày 05-10-2010 vợ, chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 05 năm 2017, vợ, chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình Chị **T** có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Hoàng Văn C** để mỗi người có một cuộc sống riêng. Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có một

con chung là cháu Hoàng Văn T- Sinh ngày: 31-7-2010. Hiện nay cháu đang ở với chị tại thôn Làng Mía, xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Hoàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn C hiện đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh H tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ghi ngày 04-8-2021 trình bày có nội dung: Anh C nhất trí với lời trình bày của chị Chu Thị T về điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ, chồng Anh C chung sống bình thường. Đến khoảng tháng 07-2017 vợ, chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình anh có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau vợ, chồng anh đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay Chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Anh C nhất trí.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng Anh C có một con chung là cháu Hoàng Văn T- Sinh ngày: 31-7-2010; Hiện nay cháu T đang ở với Chị T tại thôn Làng Mía, xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H. Khi ly hôn Anh C có nguyện vọng giao cháu T cho chị Chu Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành hòa giải được vì đương sự có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt do Anh C đang đi chấp hành án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Chu Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 23 tháng 8 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Chu Thị T và các tài liệu kèm theo. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh C. Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn T- Sinh ngày: 31-7-2010 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu Anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Hoàng Văn C có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 04 tháng 8 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn ghi ngày 04-8-2021, Anh C có quan điểm nhất trí ly hôn chị T. Về con chung: Anh C có nguyện vọng giao cháu T cho chị Chu Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hoàng Văn T có đơn ghi ngày 6-5-2021 có nguyện vọng xin ở với chị T.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” của chị Chu Thị T đối với anh Hoàng Văn C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T và anh Hoàng Văn C ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn T - Sinh ngày: 31-7-2010 cho chị Chu Thị T trú tại Thôn Làng Má, xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-8-2021.

Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi cháu T và có quyền được thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị T và Anh C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Chu Thị T về việc xin ly hôn với anh Hoàng Văn C được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T và anh Hoàng Văn C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 05-10-2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh H, nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa Chị T và Anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 07-2017 vợ, chồng chị T, Anh C phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do cuộc sống gia đình có nhiều điểm bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận. Mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị T có đơn xin ly hôn với anh C. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa Chị T và Anh C cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T đối với Anh C là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 con chung: Cháu Hoàng Văn T - Sinh ngày: 31-7-2010. Cháu T có đơn ghi ngày 6-5-2021 có nguyện vọng xin ở với chị T.

[4.] Xét thấy phù hợp với nguyện vọng của Chị T và Anh C Tòa án thấy cần được chấp nhận để bảo đảm việc nuôi dạy con cái sau khi ly hôn.

[5] Giao cháu Hoàng Văn T - Sinh ngày: 31-7-2010 cho chị Chu Thị T ; trú tại Thôn Làng Mả, xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-8-2021.

[6] Các bên đương sự có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản, công nợ chung: Chị T và Anh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Chu Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Chị Chu Thị T và anh Hoàng Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[2] Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Chu Thị T đối với anh Hoàng Văn C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T và anh Hoàng Văn C ly hôn.

3. Về con chung :Giao cháu Hoàng Văn T- Sinh ngày: 31-7-2010 cho chị Chu Thị T ; trú tại Thôn Làng Mả, xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 31-8-2021.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị Chu Thị T và anh Hoàng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002136 ngày 20 tháng 7 năm 2021. (Chị T đã nộp đủ án phí)

6. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Chu Thị T và anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Đạo Đức, huyện V, tỉnh H;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Anh Luyện